THÚC ĐẨY THỰC HÀNH ESG VỚI CÁC DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

PGS.TS. Đỗ Thị Vân Trang*

Bài viết này đề cập đến thực trạng thực hành ESG của các doanh nghiệp tại Việt Nam trong thời gian vừa qua. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến số lượng các doanh nghiệp thực hành ESG còn hạn chế là do doanh nghiệp áp dụng ESG một cách bị động và đối phó, chất lượng quản trị công ty còn chưa đồng đều. Đồng thời với đó, việc thiếu chính sách và quy định cụ thể của các cơ quan quản lý cũng dẫn đến việc thực hành ESG của doanh nghiệp còn tồn tại nhiều bất cập. Trên cơ sở thực trạng đó, bài viết đề xuất một số khuyến nghị đối với cơ quan quản lý, đối với doanh nghiệp nhằm thúc đẩy quá trình thực hành ESG của các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới.

• Từ khóa: *ESG, doanh nghiệp, Việt Nam.*

This article discusses the current status of ESG practices of enterprises in Vietnam in recent years. The number of enterprises practicing ESG and publishing sustainable development reports is limited. Furthermore, the lacking of specific policies and regulations of management agencies leads to many shortcomings in ESG practices of enterprises. Based on that situation, the article proposes recommendations for policy-makers and enterprises to promote the ESG practice of Vietnamese enterprises in the future.

• Key words: *ESG, enterprise, Vietnam.*

Ngày nhận bài: 15/12/2025
Ngày gửi phản biện: 04/01/2026
Ngày duyệt đăng: 12/3/2026

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v26.i309.17

1. Giới thiệu chung

Vai trò của việc thực hành ESG (Environmental, Social, and Governance - môi trường, xã hội và quản trị) trong các doanh nghiệp đang ngày càng trở nên quan trọng trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức lớn như các vấn đề về biến đổi khí hậu, bất bình đẳng xã hội và các vấn đề về quản trị doanh nghiệp. Do đó, các doanh nghiệp đang có xu hướng quan tâm ngày càng nhiều hơn với việc thực hành ESG và công bố các báo cáo về ESG, báo cáo phát triển bền vững để tạo điều kiện thuận lợi giúp doanh nghiệp minh bạch thông tin, nâng cao uy tín và thương hiệu trên thị trường. Các công bố liên quan đến ESG của doanh nghiệp có thể làm thay đổi những cách thức kinh doanh truyền thống của doanh nghiệp, tạo ra khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp, tạo động lực thúc đẩy sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, tạo ra giá trị lâu dài không chỉ cho các cổ đông mà còn cho tất cả các bên liên quan.

Trước bối cảnh những thay đổi lớn về kinh tế thế giới cùng với sự phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, những vấn đề cấp bách mà doanh nghiệp Việt Nam cần phải quan tâm, tập trung trong năm tới bao gồm: *Thứ nhất* là vấn đề địa chính trị: sự bất ổn về kinh tế toàn cầu, tăng trưởng kinh tế thế giới đang có xu hướng chậm lại, lạm phát dai dẳng và nguy cơ suy thoái kinh tế ở một số khu vực vẫn là mối lo ngại của nhiều nước. *Thứ hai*, các doanh nghiệp toàn cầu đều đang phải đối mặt với vấn đề công nghệ và chuyển đổi số. Sự phát triển nhanh chóng của AI và tự động hóa mang lại cơ hội để các doanh nghiệp tăng năng suất lao động và hiệu quả kinh doanh, nhưng cũng đặt ra những thách thức về lực lượng lao động, rủi ro đạo đức và các vấn đề liên quan đến bảo mật dữ liệu. *Thứ ba*, vấn đề về phát triển bền vững: Các tác động của biến đổi khí hậu như thời tiết cực đoan, mực nước biển dâng và sự khan hiếm tài nguyên thiên nhiên đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp. *Thứ tư*, người tiêu dùng ngày càng có nhiều kỳ vọng hơn về trải nghiệm cá nhân hóa, tính tiện lợi và các giá trị đạo đức. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên thị trường quốc tế đòi hỏi doanh nghiệp phải không ngừng đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Những nội dung chủ yếu về thực hành ESG trong doanh nghiệp

Trước đây, trong nghiên cứu của Howard Bowen năm 2013, nhà kinh tế học Hoa Kỳ đã đề cập đến khái niệm về CSR (Corporate Social Responsibility -

** Học viện Ngân hàng; email: trangdtv@hvnh.edu.vn*

trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất - kinh doanh) từ rất sớm. Sau đó, vấn đề về ESG đã được đề cập đến rất nhiều nhưng khái niệm về ESG chính thức được đưa ra vào trong báo cáo của Liên Hợp Quốc năm 2024 có tiêu đề "Who Cares Wins." Báo cáo này khuyến nghị việc đánh giá các yếu tố ESG nên được tích hợp vào quy trình ra quyết định đầu tư. Từ đó, ESG đã trở nên phổ biến và ngày càng quan trọng trong việc hoạch định chính sách cũng như thực hành trong hoạt động kinh doanh tại doanh nghiệp. Bộ tiêu chuẩn ESG bao gồm 3 nhóm tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

- E - Environmental: Nhóm tiêu chuẩn liên quan đến các vấn đề về bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên, như: tác động từ biến đổi khí hậu và phát thải carbon, sử dụng năng lượng hiệu quả, ô nhiễm môi trường, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, quản lý chất thải, năng lượng và công nghệ "sạch", quản lý nước và chất thải gây ô nhiễm, khai thác tài nguyên từ rừng, đa dạng sinh học,…

- S - Social: Nhóm tiêu chuẩn liên quan đến toàn xã hội, từ các vấn đề cơ bản như quan hệ lao động, đa dạng nguồn nhân lực, an toàn lao động và điều kiện lao động, các vấn đề liên quan đến nhân quyền và lao động trẻ em, an toàn sản phẩm, tương tác cộng đồng, quản lý chuỗi cung ứng, sự hài lòng của khách hàng,... đến những vấn đề có tính tổng thể như tính đa dạng, công bằng và hòa nhập, quyền riêng tư, an ninh và bảo mật dữ liệu, quan hệ cộng đồng,…

- G - Governance: Nhóm tiêu chuẩn liên quan đến hoạt động của tổ chức như vấn đề liên quan đến quản trị công ty: tính độc lập và đa dạng của Hội đồng quản trị, chính sách đãi ngộ, đạo đức kinh doanh, quản lý và giám sát rủi ro; an ninh mạng, pháp lý và tuân thủ; phòng chống tham nhũng, hối lộ và rửa tiền; bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ,…

Tóm lại, báo cáo ESG không chỉ là một công cụ quản lý và báo cáo, mà còn là một phần quan trọng trong việc xây dựng một tương lai bền vững cho các doanh nghiệp và xã hội.

3. Thực trạng thực hành ESG đối với các doanh nghiệp Việt Nam hiện nay

Nhận thức về ESG của các DN: Theo khảo sát do PwC và Viện thành viên hội đồng quản trị Việt Nam (VIOD) thực hiện trên 234 đối tượng tham gia, 80% doanh nghiệp Việt Nam cam kết hoặc dự định thực hiện cam kết về ESG trong 2 - 4 năm tới. Cơ quan quản lý đã ban hành nhiều chính sách và quy định khuyến khích các doanh nghiệp thực hành ESG. Các tổ chức quốc tế như World Bank, ADB cũng hỗ trợ Việt Nam trong quá trình xây dựng năng lực và triển khai dự án ESG.

Bảng 1: Mức độ cam kết thực hành ESG của doanh nghiệp niêm yết

Mức độ cam kết ESG tại Việt Nam	20%	36%	44%
	Không đặt ra cam kết ESG/ Chưa xác định kế hoạch cụ thể trong từ 2-5 năm tới	Đang ở trong giai đoạn lập kế hoạch cho 2-5 năm tới	Đã lập kế hoạch và đưa ra cam kết ESG
Chi tiết theo loại hình công ty			
Doanh nghiệp FDI	16%	27%	57%
Doanh nghiệp niêm yết	7%	58%	35%
Doanh nghiệp tư nhân/gia đình	31%	29%	40%

Nguồn: Uỷ ban Chứng khoán

Theo số liệu thống kê của Giải thưởng Báo cáo phát triển bền vững năm 2024 thì số lượng báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp niêm yết tăng từ 12 (năm 2020) đến 14 (năm 2021), 18 (năm 2022), 21 (năm 2023), và đến 33 (năm 2024), trong đó nhóm các doanh nghiệp tài chính chiếm 27%, các doanh nghiệp phi tài chính chiếm 73%. Các doanh nghiệp trong nhóm phi tài chính bao gồm các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực năng lượng, công nghiệp, công nghệ, chăm sóc sức khỏe, vật liệu và hàng tiêu dùng. Từ kết quả đó cho thấy các điểm tích cực trong xu hướng thực hành ESG như các tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng rộng rãi (GRI, SASB, SDG); số lượng các doanh nghiệp đặt mục tiêu về các chỉ tiêu ESG tăng lên; số lượng các tổ chức tham gia tăng lên và có nhiều gương mặt mới từ nhóm ngân hàng, công ty tài chính.

Thực tiễn thực hành ESG của các DN:

- ESG tại Việt Nam vẫn còn đang ở giai đoạn sơ khai với sự tham gia chủ yếu từ các doanh nghiệp lớn. Theo như thống kê ở trên, số lượng doanh nghiệp công bố báo cáo phát triển bền vững còn khá hạn chế trong những năm gần đây và tập trung chủ yếu ở những doanh nghiệp lớn, những doanh nghiệp đã và đang có kế hoạch thu hút các nguồn vốn đầu tư từ nước ngoài như Vinamilk, Sợi thế kỷ, Đạm Cà Mau và các ngân hàng thương mại cũng như các tổ chức tài chính lớn. Như vậy, tỉ trọng các doanh nghiệp đã thực hành ESG và công bố báo cáo ESG trong số các doanh nghiệp niêm yết còn khá hạn chế, chưa kể nếu so sánh con số này với số lượng các doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.

- Một số doanh nghiệp áp dụng ESG một cách bị động và đối phó, phần lớn làm vì phải tuân thủ luật pháp và yêu cầu từ phía đối tác kinh doanh. Do đó, nhiều doanh nghiệp chỉ chú trọng vào việc lập báo cáo ESG để đối phó với yêu cầu của các bên liên quan, thay vì chất lượng thực hành ESG trong thực

tế. Điều này dẫn đến tình trạng "greenwashing" (tẩy xanh), khi các cam kết ESG không được triển khai hiệu quả. Từ đó dẫn đến việc ESG thường được xem như một gánh nặng mà doanh nghiệp phải tuân thủ thay vì doanh nghiệp tận dụng đây là cơ hội để giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Đồng thời với đó, thay vì doanh nghiệp phải xây dựng chiến lược ESG phù hợp với đặc thù của ngành nghề kinh doanh thì chính doanh nghiệp thường sử dụng các chỉ số tiêu chuẩn từ bên thứ ba mà không có sự điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh cụ thể.

Tuy nhiên, khi thực hành ESG một cách hời hợt, không thực chất thì chính doanh nghiệp đã tự làm mất đi cơ hội tiếp cận vốn và thị trường, đặc biệt là nguồn vốn từ các nhà đầu tư nước ngoài. Việc áp dụng đối phó có thể khiến doanh nghiệp bị đánh giá thấp, khó thu hút vốn hoặc hợp tác với các đối tác lớn khi mà các nhà đầu tư ngày càng ưu tiên doanh nghiệp có ESG thực chất. Rủi ro cho doanh nghiệp khi bị phát hiện "greenwashing" có thể đối mặt với chỉ trích từ cộng đồng, mất lòng tin của khách hàng và đối tác. Điều này gây ra những bất lợi cho uy tín của doanh nghiệp trong dài hạn.

- Chất lượng quản trị công ty còn chưa đồng đều giữa các doanh nghiệp. Điều này có thể thấy rõ sự khác biệt trong các loại hình doanh nghiệp khác nhau. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước (DNNN): Mặc dù đã có nhiều cải cách trong việc quản trị điều hành doanh nghiệp, tuy nhiên, các DNNN thường chịu sự chi phối lớn từ cơ quan chủ quản, dẫn đến việc quản trị đôi khi bị ảnh hưởng bởi mục tiêu chính trị - xã hội hơn là hiệu quả kinh tế thuần túy. Cơ chế bổ nhiệm nhà quản trị và trách nhiệm giải trình đôi khi chưa thực sự rõ ràng. Đối với các công ty niêm yết có chất lượng quản trị cao nhất do phải tuân thủ các quy định chặt chẽ của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về yêu cầu công bố thông tin minh bạch, có ban kiểm soát độc lập, tuân thủ quy tắc về giao dịch nội gián…, đồng thời còn chịu sự giám sát của đại hội đồng cổ đông nên buộc các doanh nghiệp này phải vận hành một cách chuyên nghiệp.

Những thuận lợi và khó khăn trong thực hành ESG với các doanh nghiệp Việt Nam

Trước tiên phải kể đến những thuận lợi của doanh nghiệp niêm yết trong việc thực hành ESG:

- *Nhận thức về ESG của doanh nghiệp ngày càng tăng:* Các doanh nghiệp Việt Nam ngày càng nhận thức rõ tầm quan trọng của việc áp dụng tiêu chuẩn ESG để nâng cao uy tín, thu hút đầu tư và phát triển bền vững. Theo báo cáo của PwC (2024), tỷ lệ cam kết ESG của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam đạt tới 93%, cao hơn mức trung bình của Việt Nam (80%). Điều này cho thấy các doanh nghiệp niêm yết đã nhận thức rõ tầm quan trọng của ESG.

- *Hỗ trợ từ Chính phủ và các tổ chức quốc tế:* Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách khuyến khích phát triển bền vững, đồng thời có nhiều chương trình hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế giúp doanh nghiệp tiếp cận các tiêu chuẩn ESG. Chính phủ và các cơ quan quản lý đang dần hình thành khung pháp lý và chính sách phát triển thị trường chứng khoán xanh, bao gồm các quy định về công bố thông tin ESG. Bên cạnh đó, với các yêu cầu về lộ trình nâng hạng thị trường, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cũng đang tăng cường áp lực đối với doanh nghiệp về việc công bố thông tin ESG.

- *Nhận thức ngày càng cao của người tiêu dùng và nhà đầu tư:* Người tiêu dùng hiện nay có xu hướng ưu tiên các sản phẩm, dịch vụ thân thiện với môi trường và xã hội, tạo động lực cho doanh nghiệp thực hành ESG. Đồng thời, nhà đầu tư ngoài việc đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp qua báo cáo tài chính, còn nghiên cứu kỹ báo cáo phát triển bền vững để đánh giá mức độ thực hành ESG của doanh nghiệp trước khi ra quyết định đầu tư.

- *Tiềm năng thực hành các hoạt động phát triển bền vững lớn:* Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển, doanh nghiệp có nhiều cơ hội để áp dụng công nghệ sạch, cải tiến quản trị và phát triển bền vững. Đặc biệt là tiềm năng phát triển bền vững của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam đang ngày càng được chú trọng nhất là trong bối cảnh thị trường chứng khoán hướng tới nâng hạng và thu hút dòng vốn dài hạn. Nhiều doanh nghiệp niêm yết đặt mục tiêu cụ thể về giảm phát thải carbon, như Vinamilk (VNM[1]) với cam kết Net Zero vào năm 2050 và Sợi Thế Kỷ (STK[2]) với kế hoạch cắt giảm 29,4% khí nhà kính giai đoạn 2023-2027. Mặc dù, theo báo cáo của PwC, chỉ 35% doanh nghiệp niêm yết có kế hoạch ESG cụ thể, trong khi 58% đang trong giai đoạn lập kế hoạch, tuy nhiên, kết quả này cũng cho thấy tiềm năng thực hành các hoạt động phát triển bền vững tại các doanh nghiệp niêm yết là rất lớn.

Bên cạnh những thuận lợi nói trên, quá trình thực hành ESG của các doanh nghiệp niêm yết hiện nay còn nhiều khó khăn như:

- Các doanh nghiệp còn thiếu kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn: Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là

[1] https://www.vinamilk.com.vn/sustaincbility
[2] https://theky.vn/index.php/bao-cao-phat-trien-ben-vung/

doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs), còn thiếu hiểu biết về ESG hoặc chưa có đội ngũ chuyên môn để triển khai hiệu quả. Thực trạng ở trên cho thấy số lượng doanh nghiệp thực hành ESG còn khá khiêm tốn, thời gian thực hành chưa dài, trong đó việc thực hành chủ yếu diễn ra ở các doanh nghiệp lớn nên điều này cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hành ESG.

- *Chi phí đầu tư ban đầu cao:* Việc áp dụng các tiêu chuẩn ESG, đặc biệt trong lĩnh vực môi trường, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư một lượng vốn lớn vào công nghệ, thiết bị và đào tạo nhân lực. Cụ thể như doanh nghiệp phải đầu tư vào hệ thống năng lượng tái tạo (mặt trời, gió,...), máy móc tiết kiệm năng lượng, hệ thống xử lý chất thải,... Trường hợp của Vinamilk năm 2023 đã đầu tư hơn 1.000 tỷ đồng cho hệ thống điện mặt trời tại 12 trang trại bò sữa. Trong trường hợp ít chi phí hơn thì doanh nghiệp cũng phải quan tâm đến việc cải tiến chuỗi cung ứng như bỏ ra các chi phí để đánh giá nhà cung cấp, chi phí hỗ trợ đối tác chuyển đổi xanh, hay chi phí hệ thống truy xuất nguồn gốc,... Ngoài ra, còn các chi phí liên quan đến tư vấn, đào tạo, chứng nhận và báo cáo thực hành ESG theo đúng quy định,... Các chi phí ban đầu này chiếm tỉ trọng không nhỏ trong tổng chi phí hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, tuy nhiên, doanh nghiệp cần xác định nếu không đầu tư vào thực hiện ESG có thể dẫn những nguy cơ mất vốn đầu tư (các quỹ quốc tế như Dynam Capital ngừng rót vốn nếu điểm ESG thấp), giảm thị phần của doanh nghiệp hoặc có chi phí vốn cao hơn (dự kiến với các khoản vay từ ngân hàng sẽ có lãi suất cao hơn nếu doanh nghiệp không có chứng nhận xanh.

- *Hạn chế về hạ tầng và công nghệ của doanh nghiệp có thể ảnh hưởng cùng lúc đến cả ba yếu tố:* Về yếu tố môi trường, việc thiếu công nghệ và hạn chế về hạ tầng có thể khiến doanh nghiệp khó đo lường chính xác lượng phát thải carbon, tiêu thụ nước, năng lượng, dẫn đến quá hạn chế trong quá trình giám sát và báo cáo phát thải, ESG thiếu dữ liệu đáng tin cậy. Về yếu tố xã hội, hạ tầng nhà xưởng lạc hậu làm tăng rủi ro tai nạn lao động, vi phạm tiêu chuẩn S, giảm khả năng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tốt cho nhân viên và cộng đồng xung quanh. Về yếu tố quản trị, nếu cơ sở hạ tầng của doanh nghiệp không tốt có thể ảnh hưởng đến việc thu thập, tổng hợp, kiểm định và báo cáo dữ liệu ESG trở nên thủ công, tốn kém, dễ sai sót, thiếu minh bạch. Đây là rào cản lớn nhất cho đối với quá trình xây dựng báo cáo phát triển bền vững của doanh nghiệp.

- *Thiếu chính sách và quy định cụ thể:* Việc không có quy định rõ ràng khiến doanh nghiệp lúng túng khi lựa chọn tiêu chuẩn ESG áp dụng (ví dụ: giữa VNSI, CSI, ISO26000), dẫn đến các doanh nghiệp khó khăn trong việc lựa chọn tiêu thức báo cáo, báo cáo thiếu nhất quán và khó so sánh. Bên cạnh đó, việc thiếu các chế tài cụ thể khiến doanh nghiệp sẽ có xu hướng ưu tiên lợi nhuận ngắn hạn thay vì cam kết dài hạn với việc thực hành ESG, vì không sợ bị phạt hoặc mất cơ hội thị trường. Khi thiếu các chính sách và quy định cụ thể có thể làm giảm tính cạnh tranh của các doanh nghiệp trên thị trường quốc tế, do các doanh nghiệp khó đáp ứng các tiêu chuẩn về xuất khẩu hàng hóa sang các thị trường như EU yêu cầu báo cáo phát thải chi tiết. Việc thiếu các quy định chi tiết liên quan đến phát triển bền vững khiến doanh nghiệp dễ bị loại khỏi chuỗi cung ứng toàn cầu.

4. Khuyến nghị thúc đẩy thực hành ESG với các doanh nghiệp Việt Nam trong thời gian tới

Việc áp dụng ESG tại các doanh nghiệp hiện nay đang ngày càng được phổ biến với nhiều thuận lợi về nhận thức và cơ hội thị trường, tuy nhiên quá trình này vẫn vấp phải nhiều thách thức về nhận thức, năng lực quản lý, chi phí, công nghệ và các chính sách hỗ trợ. Vì vậy, để triển khai việc thực hành ESG tại doanh nghiệp hiệu quả hơn trong thời gian tới cần quan tâm thực hiện các chính sách sau:

- Thay đổi nhận thức, tư duy trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ngoài yếu tố về lợi nhuận còn cần bổ sung các yếu tố về thực hành ESG trong chiến lược phát triển doanh nghiệp dài hạn. Việc thay đổi nhận thức và tư duy về ESG không phải chỉ thực hiện đối với nhà lãnh đạo doanh nghiệp mà còn phải được hiểu rõ và nắm bắt kịp thời của các cơ quan quản lý. Việc các cơ quan quản lý, các nhà hoạch định chính sách quán triệt được nội dung này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc xây dựng chính sách cũng như hoàn thiện về cơ chế, thể chế để hỗ trợ các doanh nghiệp trong việc công bố báo cáo phát triển bền vững hàng năm. Về phía doanh nghiệp cần quan tâm đến các vấn đề sau: Thứ nhất là thay đổi tư duy lãnh đạo và văn hóa doanh nghiệp: các nhà quản trị doanh nghiệp cần nghĩ đến việc chuyển từ "lợi nhuận ngắn hạn" sang "giá trị dài hạn". ESG không phải chỉ đơn giản là chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, mà còn là cơ chế quản trị rủi ro cho doanh nghiệp như giảm phạt vi phạm môi trường, tránh đình công lao động,.. và động lực tăng trưởng như tăng cường thu hút vốn ESG, mở rộng thị trường xanh,... Đồng

thời, các doanh nghiệp cần gắn trách nhiệm ESG với các cấp lãnh đạo trong doanh nghiệp. Thứ hai, tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh cốt lõi của doanh nghiệp, biến thách thức thành lợi thế như xây dựng chuỗi cung ứng tuần hoàn để tái chế phế liệu thành nguyên liệu thô, chuyển đổi năng lượng: đầu tư điện mặt trời mái nhà, mua chứng chỉ năng lượng tái tạo,.. chuyển đổi công nghệ sạch như ứng dụng AI nhằm tối ưu hóa tiêu hao năng lượng trong sản xuất,... Thứ ba, cần có tư duy lấy con người là trung tâm: an toàn lao động phải được đặt lên hàng đầu, có xu hướng phát triển doanh nghiệp vì cộng đồng,... Cuối cùng, doanh nghiệp cần có tư duy quản trị minh bạch, có hệ thống kiểm soát nội bộ độc lập, báo cáo cần đa dạng theo các chuẩn mực khác nhau, dùng blockchain truy xuất nguồn gốc nguyên liệu,...

- Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu các chuẩn mực quốc tế liên quan đến thực hành ESG tại doanh nghiệp để cải thiện chất lượng công bố thông tin gắn liền với các yếu tố ESG. Hiện nay, các chuẩn mực quốc tế về ESG được áp dụng rộng rãi trong doanh nghiệp bao gồm nhiều khung báo cáo và tiêu chuẩn khác nhau, tùy theo mục đích và lĩnh vực hoạt động. Các chuẩn mực quốc tế phổ biến nhất liên quan đến thực hành ESG tại doanh nghiệp: Khung báo cáo toàn diện về ESG (GRI), Chuẩn mực kế toán về phát triển bền vững (SASB), Task Force on Climate-related Financial Disclosures (TCFD), Corporate Sustainability Reporting Directive (CSRD),... Mỗi một chuẩn mực lại triển khai chi tiết và quy định cụ thể cho từng ngành khác nhau, vì vậy, cần phải nghiên cứu chi tiết các quy định này để lựa chọn chuẩn mực phù hợp với điều kiện của các doanh nghiệp và điều kiện kinh tế tại Việt Nam. Đồng thời, trước khi đưa vào áp dụng các chuẩn mực cần xây dựng lộ trình cụ thể cho việc áp dụng đối với các nhóm doanh nghiệp cụ thể như phải có giai đoạn chuẩn bị (1-3 tháng), giai đoạn nghiên cứu và xây dựng hệ thống (3-6 tháng), giai đoạn triển khai và công bố (6-12 tháng), giai đoạn cải tiến liên tục (hàng năm). Việc xây dựng lộ trình cụ thể giúp doanh nghiệp có sự chuẩn bị đầy đủ cả về nhận thức và các nguồn lực cần thiết cho việc thực hành ESG trong dài hạn.

- Về phía doanh nghiệp: Các doanh nghiệp cần tuân thủ các quy định về công bố thông tin, quản trị công ty theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành, khuyến khích doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin sớm và tự nguyện thực hiện áp dụng các tiêu chuẩn về ESG, sử dụng có hiệu quả Bộ nguyên tắc quản trị công ty. Doanh nghiệp cần tuân thủ quy định lập báo cáo tài chính và báo cáo phát triển bền vững bằng tiếng Anh theo lộ trình của Thông tư 68, tạo điều kiện cho nhà đầu tư nước ngoài tiếp cận thông tin một cách minh bạch và thuận lợi, gia tăng cơ hội thu hút vốn đầu tư nước ngoài cho doanh nghiệp. Doanh nghiệp cần xác định các mục tiêu phát triển bền vững và có lộ trình đưa nội dung phát triển bền vững vào chiến lược hoạt động kinh doanh ngắn hạn và dài hạn của doanh nghiệp (trong đó có sự cam kết thống nhất từ ban lãnh đạo đến nhân viên). Doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống đo lường, cơ sở dữ liệu về tác động môi trường - xã hội của doanh nghiệp và tổ chức nhân sự chuyên trách thực hiện các hoạt động phát triển bền vững tại doanh nghiệp. Cuối cùng, định kỳ hàng năm doanh nghiệp cần có biện pháp tăng cường thực hiện thuyết minh minh bạch, đầy đủ các nội dung thông tin về phát triển bền vững.

Ngoài ra, việc sử dụng các nền tảng công nghệ để thu thập, phân tích dữ liệu ESG giúp doanh nghiệp đánh giá hiệu suất chính xác và đưa ra quyết định kịp thời có liên quan đến cải thiện thực hành ESG. Chủ động tham gia các sáng kiến ESG ngành, hợp tác với tổ chức phi chính phủ hoặc đối tác để học hỏi kinh nghiệm và chia sẻ nguồn lực trong thực hành ESG. Tích hợp các mục tiêu ESG vào các kế hoạch phát triển dài hạn của doanh nghiệp, của ngành, đồng thời đo lường và báo cáo minh bạch để xây dựng lòng tin với các bên liên quan. Những doanh nghiệp có kinh nghiệm trong thực hành ESG có thể phổ biến kinh nghiệm cho các doanh nghiệp mới tham gia để giảm thiểu thời gian và chi phí trong quá trình thực hiện.

Kết luận: Nhận thức được thực trạng thực hành ESG của các doanh nghiệp tại Việt Nam, đồng thời tham khảo kinh nghiệm thực hành ESG của các doanh nghiệp trên thế giới và trong khu vực có thể giúp các doanh nghiệp có lộ trình cụ thể khi xây dựng kế hoạch, mục tiêu phát triển bền vững, tiết kiệm thời gian và chi phí cho việc thực hiện. Đồng thời, để có thể đẩy nhanh quá trình thực hành ESG tại các doanh nghiệp đòi hỏi phải kết đồng bộ về mặt chính sách, quy định giữa cả cơ quan quản lý cũng như ý thức chủ động của các doanh nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty cổ phần Sợi thế kỷ năm 2022, năm 2023 và năm 2024.

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty cổ phần Vinamilk năm 2022, năm 2023 và năm 2024.

Bowen, H. R. (2013). Social responsibilities of the businessman. University of Iowa Press.

Kachalov, D., & Finogenova, Y. (2023). Enhancing investment attractiveness through ESG ratings: A sustainable development perspective in the banking, electric utilities and IPP industries. Journal of Law and Sustainable Development, 11(1), e0258-e0258.

Liu, L., & Nemoto, N. (2021). Environmental, social and governance (ESG) evaluation and organizational attractiveness to prospective employees: Evidence from Japan. Journal of Accounting and Finance, 21(4), 14-29.